

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Nhà thầu cam kết toàn bộ hàng hoá dự thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng quy định tại chương V, E-HSMT. - Nhà thầu phải đính kèm tài liệu kỹ thuật/catalog của hãng sản xuất, trong đó thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. - Nhà thầu phải có bảng so sánh thông số kỹ thuật giữa hàng hoá mời thầu và hàng hoá chào thầu, trong đó có dẫn chiếu từng thông số kỹ thuật chi tiết tới tài liệu kỹ thuật/catalog của hãng sản xuất. - Đối với hàng hóa nhập khẩu, nhà thầu phải có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) (bản gốc hoặc bản sao y); Đối với hàng hóa trong nước, nhà thầu phải có cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xưởng khi bàn giao hàng hóa.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt đối với từng hàng hóa dự thầu - Cam kết tất cả hàng hóa chào thầu phải mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2025	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có thuyết minh, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyên gia công nghệ hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng, cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế		
Thời hạn bảo hành, bảo trì và các dịch vụ khác của các mục hàng hoá chào thầu.	- Có cam kết bảo trì miễn phí cho toàn bộ các thiết bị trong thời gian bảo hành. Thời gian bảo trì định kỳ hàng hóa là 6 tháng/1 lần (khi thiết bị còn bảo hành). - Có cam kết nhận ký hợp đồng bảo trì sau thời gian bảo hành nếu chủ đầu tư yêu cầu. - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng cho toàn bộ các hạng mục của gói thầu. - Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa liên tục sự cố trong vòng 30 ngày mà không khắc phục được phải đổi thiết bị mới tương đương hoặc có thông số kỹ thuật cao hơn thiết bị đã cung cấp. - Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao trong vòng 5 năm sau khi lắp đặt - Có cam kết thời gian có mặt và khắc phục sự cố trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố của cán bộ sử dụng (nếu không khắc phục được qua điện thoại, email)	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Cam kết cung cấp kết quả giám định hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền cấp (đáp ứng E-HSMT), khi được Chủ đầu tư yêu cầu với một số mặt hàng được lựa chọn ngẫu nhiên, trước khi tiến hành bàn giao hàng hóa.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Thời gian thực hiện hợp đồng và tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Cam kết thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 10 ngày, Thời gian bàn giao hàng hóa: ≤ 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.		
	- Nhà thầu cam kết thực hiện theo những quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	- E-HSDT đạt khi đạt tất cả các yêu cầu nêu trên hoặc tất cả các yêu cầu nêu trên đạt trong đó có ít nhất 1 tiêu chí chấp nhận được. - E-HSDT không đạt khi có từ một nội dung không đạt trở lên.	